

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Văn Vĩnh My.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Nguyễn Như Thặng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Văn Ngọ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà:* Ông **Trần Nhật Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HSST, ngày 27/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn M - sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Bá K, sinh năm 1956 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1963; có vợ là: Hồ Thị P, sinh năm 1995; có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số 14/2016/HS-ST, ngày 16.9.2016, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ, tạm giam” từ ngày 05/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông - Có mặt.

2. Hồ Văn H - sinh ngày 08 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn R, xã H, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị Th, sinh năm 1979; Điều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn R, xã H, huyện Đ, tỉnh Q; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ, tạm giam” từ ngày 04/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông - Có mặt.

3. Hồ Văn L - sinh ngày 20 tháng 01 năm 2001 tại tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn R, xã H, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1968; Có vợ là: Hồ Thị Ch, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2021; điều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn R, xã H, huyện Đ, tỉnh Q; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” từ ngày 05/01/2022 đến ngày 13/01/2022. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M: Bà Dương Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H: Bà Lê Thị Diệu Hương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Hồ Văn D, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt

+ Hồ Văn L, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Viết Hạnh- Cán bộ hưu trí, địa chỉ: Khóm Làng Cát, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2022, Hồ Văn M đi từ nhà chị ruột tại xã Thanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị lên khu vực bến đò sông Sê Pôn thuộc khóm Ka Túp, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, gặp một người không rõ lai lịch, địa chỉ, mua 70 viên ma túy với giá 490.000 đồng nhằm đem về sử dụng và bán kiếm lời.

Đến khoảng 14 giờ ngày 03/01/2022, Hồ Văn H điện thoại cho Hồ Văn M

hỏi mua ma túy. M đồng ý bán cho Hiệp 50 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng, trong số 70 viên ma túy M đã mua tại Lao Bảo ngày 02/01/2022. Số ma túy còn lại M sử dụng hết 09 viên, còn lại 11 viên M cất giấu ở tủ quần áo gia đình.

Sau khi Hồ Văn H mua 50 viên ma túy tổng hợp tại Hồ Văn M đưa về cất giấu tại nhà. H đã 02 lần bán ma túy cho Hồ Văn L và Hồ Văn D, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2022 H bán cho Hồ Văn L mua nợ 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà sử dụng hết 02 viên, còn 02 viên đem cất giấu ở khu vực phía trước nhà. Sáng ngày 05/01/2022, L nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên mang 02 viên ma túy đang cất giấu đến công an huyện Đakrông tự thú giao nộp.

Lần thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 03/01/2022 H bán cho Hồ Văn D; trú tại thôn Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Q 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng, D đã sử dụng hết 04 viên ma túy.

Số ma túy còn lại Hồ Văn H sử dụng hết 13 viên, còn lại 29 viên H đem cất giấu dưới chiếu nằm ngũ tại gia đình mình. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, H lấy 17 viên trong số 29 viên còn lại, cầm đi lên khu vực đường bê tông liên thôn Xa Vi - Ruộng, nơi có nhiều thanh niên tụ tập để bán ma túy thì bị công an huyện Đakrông bắt quả tang. Khi công an thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở thì Hồ Văn H đã tự nguyện giao nộp 12 viên ma túy đã cất giấu.

Căn cứ lời khai của Hồ Văn H và các chứng cứ thu thập được, khoảng 23 giờ ngày 04/01/2022, Công an huyện Đakrông khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Văn M. Sau khi kết thúc việc khám xét, Hồ Văn M tự nguyện giao nộp 11 viên ma túy.

Quá trình điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập được; ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy nói trên. Trước đó, Hồ Văn H và Hồ Văn M có những lần thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy, cụ thể là:

Vào khoảng đầu tháng 12/2021, Hồ Văn M đi lên khóm Ka Túp, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị gặp một người không rõ lai lịch, địa chỉ, mua 140 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng đem về nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 09/12/2021, tại nhà của mình, Hồ Văn M đã bán cho Hồ Văn L 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2021, tại nhà của mình Hồ Văn M đã bán cho Hồ Văn H 50 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng và khoảng 10 ngày sau, Hồ Văn M tiếp tục bán cho Hồ Văn H 50 viên ma túy với giá 1.000.000 đồng; số ma túy này H sử dụng và bán cho những người khác hết nhưng không nhớ tên, địa chỉ.

Tại bản kết luận giám định số 98/KLGD-KTHS ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 17 viên nén màu hồng được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 1,5523 gam là ma túy loại Methamphetamine; 12 viên nén màu hồng đựng trong

phong bì được niêm phong ký hiệu MT2 gửi đến giám định có khối lượng 1,0962 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 99/KLGD-KTHS ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 11 viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS42070181 gửi đến giám định có khối lượng 1,0089 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 96/KLGD-KTHS ngày 10/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 viên nén màu hồng đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu MT3 gửi đến giám định có khối lượng 0,1845 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 12/CT-VKSĐKR ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố 02 bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hồ Văn M; Hồ Văn H và Hồ Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn M và bị cáo Hồ Văn H, xử phạt bị cáo M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam;

Áp dụng điểm c khoản Điều 249, điểm r,s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn L, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và 04 túi ni lông, 01 vỏ bao thuốc lá FASOL không có giá trị sử dụng.

- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Sam Sung và VIVO các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trong hồ sơ thể hiện, không tranh luận gì về việc buộc tội của kiểm sát viên, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt; những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng; Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 xử phạt bị cáo từ 06

năm đến 06 năm 06 tháng tù; Người bào cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù; Người bào cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền và các trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ căn cứ xác định:

Do có nhu cầu về sử dụng ma túy và để có tiền để duy trì việc mua ma túy sử dụng, các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Văn H đã thực hiện nhiều lần về hành vi đi mua ma túy về cất giấu sử dụng và bán lại cho nhiều đối tượng, cụ thể:

- *Hành vi của bị cáo Hồ Văn M:* Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2022 bị cáo lên khu vực bên bờ sông Sê pôn thuộc khóm Ka Túp, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị mua 70 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine với giá 490.000 đồng, cất giấu tại nhà, sử dụng hết 09 viên, ngày 03/01/2022 bán cho Hồ Văn H 50 viên với giá 1.000.000 đồng, còn lại 11 viên sau khi Công an huyện Đakrông khám xét chỗ ở, bị cáo tự nguyện đưa ra giao nộp.

Qua điều tra các bị cáo khai nhận, vào khoảng đầu tháng 12/2021, bị cáo M lên khóm Ka Túp, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 140 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng. Ngày 09/12/2021 bán cho Hồ Văn L 05 viên với giá 200.000 đồng. Ngày 20/12/2021 bán cho Hồ Văn H 50 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau tiếp tục bán cho Hồ Văn H 50 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng.

- *Hành vi của bị cáo Hồ Văn H:* Ngày 03/01/2022 bị cáo H mua lại tại Hồ Văn M 50 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. 17 giờ ngày 03/01/2022 bị cáo bán cho Hồ Văn L mua 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng và 22 giờ cùng ngày bán cho Hồ Văn D 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng; bị cáo sử dụng hết 13 viên; ngày 04/01/2022 bị cáo đưa 17 viên ma túy đi bán thì

bị Công an huyện bắt phạm tội quả tang, khám xét chỗ ở bị cáo tự nguyện giao nộp 11 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận trong tháng 12/2021 bị cáo đã hai lần mua ma túy tổng hợp Methamphetamine tại Hồ Văn M với số lượng 100 viên với giá 2 triệu đồng đã sử dụng và bán cho nhiều người nhưng không nhớ tên và địa chỉ.

Hành vi của các bị cáo Hồ Văn M và Hồ Văn H thực hiện đã có đủ các dấu hiệu phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- *Hành vi bị cáo Hồ Văn L*: Do muốn sử dụng thử chất ma túy tổng hợp Methamphetamine, ngày 03/01/2022 bị cáo mua nợ 04 viên ma túy với giá 200.000 đồng từ Hồ Văn H về sử dụng hết 02 viên, còn 02 viên đem cất giấu. Ngày 05/01/2022 bị cáo L tự nguyện đến công an huyện Đakrông tự thú giao nộp 02 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,1845 gam.

Hành vi của bị cáo Hồ Văn L thực hiện cất giấu 0,1845 gam ma túy Methamphetamine đã đủ các dấu hiệu phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo M, H thuộc trường hợp nguy hiểm rất nghiêm trọng và bị cáo L thuộc trường hợp nguy hiểm nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn và lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi cất giấu, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do các bị cáo muốn có ma túy để sử dụng và tham lam lợi nhuận cao từ việc mua bán chất ma túy đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác do hậu quả ma túy gây ra, nên cần phải áp dụng hình phạt tù xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự thú khai báo và giao nộp các tang vật ma túy Methamphetamine cất giấu khi chưa bị ai phát hiện, các bị cáo M và H thuộc gia đình hộ nghèo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng khi cá thể hình phạt cho từng bị cáo,

Thấy : Bị cáo M có nhân thân xấu và cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội mua bán ma túy nhiều lần, gây nguy hiểm rất nghiêm trọng cho xã hội nên phải chịu mức hình phạt cao tương ứng với hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Hồ Văn L lần đầu mua ma túy tàng trữ sử dụng và cũng sớm nhận thức được việc tàng trữ sử dụng ma túy là trái pháp luật đã tự khắc phục lỗi lầm đến trình diện tại Công an khai báo, giao nộp 02 viên ma túy, với khối lượng tàng trữ 0,1845 gam sát mức khởi điểm pháp luật quy định cấu thành tội phạm, mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải xử phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm điều luật quy định và áp dụng thêm khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình cho bị cáo hưởng án treo rèn luyện tại địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Đối với số tiền các bị cáo M, bị cáo H thực hiện việc bán ma túy mà có, được điều tra, xác minh làm rõ là tiền do mua bán ma túy mà có, thu lợi bất chính cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự để truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Hiện các bị cáo M, bị cáo H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với các đề nghị của người bào chữa không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với những người bán ma túy cho bị cáo M, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Hồ Văn D, Hồ Văn L đã mua ma túy từ các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Văn H đã sử dụng hết, cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã quyết định xử phạt hành chính đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu Sam Sung và VIVO các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy; truy thu số tiền do bán ma túy mà có tại bị cáo M và bị cáo H nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn M và bị cáo Hồ Văn H;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn L.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn M, bị cáo Hồ Văn H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 07 (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án 28/6/2022.

Giao bị cáo Hồ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính :

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 2,4854 gam ma túy Methamphetamine niêm phong trong túi có ký hiệu PS3 1908248; 0,9274 gam ma túy Methamphetamine niêm phong trong túi có ký hiệu PS3 1908249 và 0,1405 gam ma túy Methamphetamine niêm phong trong túi có ký hiệu PS3 1928900 còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị; 03 túi ni lông, 01 mảnh ni lông được niêm phong trong các phong bì ký hiệu BG, BG1, BG2, BG3 và 01 vỏ bao thuốc FASOL được niêm phong có ký hiệu HG1.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông.

+ Truy thu số tiền 3.200.000 đồng tại bị cáo Hồ Văn M và 200.000 đồng tại bị cáo Hồ Văn H do bán ma túy thu lợi bất chính mà có, thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

3/ Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố Tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hồ Văn M, Hồ Văn H và Hồ Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- THADS huyện Đakrông;
- Các bị cáo;;
- Lưu hồ sơ, dân án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh My